**VẬT LÝ 6**

**BÀI 21: SỰ NỞ VÌ NHIỆT CỦA CHẤT KHÍ**

**I. LÝ THUYẾT.**

**1. Thí nghiệm.**

**2. Trả lời câu hỏi:**

**C1:** Thanh thép nở dài ra

**C2:** Khi dãn nở vì nhiệt, nếu bị ngăn cản thanh thép có thể gây ra lực rất lớn

**C3:** Khi co vì nhiệt, nếu bị ngăn cản thanh thép có thể gây ra lực rất lớn.

**3. Rút ra kết luận:**

**C4.** a. Thanh thép **nở ra** vì nhiệt nó gây ra **lực** rất lớn.

b. Khi thanh thép co lại **vì** **nhiệt** nó cũng gây ra **lực** rất lớn.

**C5.** Có để một khe hở. Khi trời nóng, đường dây dài ra do đó nếu không để khe hở, sự nở vì nhiệt của đường ray sẽ bị ngăn cản gây ra lực rất lớn làm cong đường ray.

**C6.** Không giống nhau. Một đầu được đặt lên các con lăn, tạo điều kiện cho cầu dài ra khi nóng lên mà không bị ngăn cản

**C7:** Khác nhau

**C8:** Cong về phía thanh đồng. Đồng dãn nở vì nhiệt nhiều hơn thép nên thanh đồng dài hơn và nằm phía ngoài vòng cung.

**C9**: Có và cong về phía thanh đồng. Đồng co lại vì nhiệt nhiều hơn thép, nên thanh đồng ngắn hơn, thanh thép dài hơn và nằm phía ngoài vòng cung.

**C10:** Khi đủ nóng, băng kép cong lại về phía thanh đồng làm ngắt mạch điện. Thanh đồng nằm trên.

**B. Bài tập:**

**Làm các bài trên sách bài tập 21.1; 21.2; 21.3; 21.7; 21.8; 21.9; 21.10; 21.12; 21.13; 21.14 trang 67; 68; 69**

**NGỮ VĂN LỚP 6**

 I. SOẠN BÀI: ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ, ẨN DỤ.

1. Bài tập Tiếng Việt: Tìm từ nhân hóa trong đoạn thơ sau:

***“Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên luỹ nên thành tre ơi?
Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu

Có gì đâu, có gì đâu
Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều
Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù
Vươn mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.”***

**(Tre Việt Nam- Nguyễn Duy)**

1. TẬP LÀM VĂN**:** Xem lại kiểu bài văn miêu tả.

 Đề bài: **Tả về một người bạn mà em quý mến**.

 **Hết**

**Lưu ý: Học sinh có thể liên hệ:**

**- Thầy Phương**

**- Số ĐT 0984433846**

**- Học sinh nộp bài, tương tác với giáo viên qua: mail, zalo.**

**- Địa chỉ mail:** **phuongbv.thcsphuan.bc.bd@gmail.com**

**- Zalo:** Các em nhập số điện thoại **0984433846**

**ANH 6**

 **I. Choose the correct answers.**

1. Fruit tastes good \_\_\_\_\_\_\_\_\_ it's healthy for your body.

a. but b. and c. so d. or

2. I want to buy a new jacket, \_\_\_\_\_\_\_\_\_ I don't have enough money.

a. and b. so c. but d. because

3. Linda is going to make a cake, \_\_\_\_\_\_\_\_\_ she needs some eggs and flour.

a. so b. but c. and d. or

4. We went for a walk \_\_\_\_\_\_\_\_\_ it was raining heavily.

a. because b. although c. therefore d. however

5. We can go to the pool \_\_\_\_\_\_\_\_\_ we can go horse-riding, whichever you prefer?

a. or b. but c. and d. so

6. John likes funny movies \_\_\_\_\_\_\_\_\_ he doesn't like scary movies.

a. and b. or c. so d. but

7. I'd like to see that Korean band \_\_\_\_\_\_\_\_\_ their music is pretty cool.

a. although b. so c. because d. but

8. I still cry at the end \_\_\_\_\_\_\_\_\_ I've seen this movie several times.

a. and b. although c. because d. so

9. You must hurry \_\_\_\_\_\_\_\_\_ you will miss your train.

a. so b. but c. and d. or

10. His chocolate was too hot, \_\_\_\_\_\_\_\_\_ he put some cold milk in it.

a. so b. but c. because d. although

 **II. Write questions to the underlined words.**

1. …………………………………………………………………………………….

The game show Are you smarter than a 5th grader? is on 8 p.m.

2. …………………………………………………………………………………….

Many children like cartoons because they are funny.

3. …………………………………………………………………………………….

The Red Spotted Squirrel lasts twenty-five minutes.

4. …………………………………………………………………………………….

They watch TV two or three hours every day.

5. …………………………………………………………………………………….

The Old Town of Inca is in Peru.

 **III. Arrange the words to make sentences.**

1. best/ television/ like/ what/ do/ you/ programme?

…………………………………………………………………………………

2. start/ the/ game show/ what time/ does?

…………………………………………………………………………………

3. Liz/ go to/ how often/ does/ the cinema?

……………………………………………………………………………………

4. you/ watch/ do/ television/ usually/ when?

……………………………………………………………………………………

**IV. Complete the sentences using the past simple form of the verbs.**

1. I \_\_\_\_\_ at home all weekend. ( stay)

2. Angela \_\_\_\_\_\_ to the cinema last night. (go)

3. My friends \_\_\_\_\_\_ a great time in Nha Trang last year. (have)

4. My vacation in Hue \_\_\_\_\_\_ wonderful. (be)

5. Last summer I \_\_\_\_\_ Ngoc Son Temple in Ha Noi. (visit)

6. My parents \_\_\_\_ very tired after the trip. (be)

7. I \_\_\_\_\_\_\_ a lot of gifts for my little sister. (buy)

8. Lan and Mai \_\_\_\_\_\_\_ sharks, dolphins and turtles at Tri Nguyen aquarium. (see)

9. Trung \_\_\_\_\_ chicken and rice for dinner. (eat)

10. They \_\_\_\_ about their holiday in Hoi An. (talk)

11. Phuong \_\_\_\_\_ to Hanoi yesterday. (return)

12. We \_\_\_\_\_ the food was delicious.(think)

13. Yesterday, I (go)\_\_\_\_\_\_ to the restaurant with a client.

14. We (drive) \_\_\_\_\_\_ around the parking lot for 20 mins to find a parking space.

15. When we (arrive) \_\_\_\_\_\_ at the restaurant, the place (be) \_\_\_\_\_\_ full.

16. The waitress (ask) \_\_\_\_\_\_ us if we (have) reservations.

17. I (say), "No, my secretary forgets to make them."

18. The waitress (tell)\_\_\_\_\_\_ us to come back in two hours.

19. My client and I slowly (walk) \_\_\_\_\_\_ back to the car.

20. Then we (see) \_\_\_\_\_\_ a small grocery store.

21. We (stop) in the grocery store and (buy) \_\_\_\_\_\_ some sandwiches.

22. That (be) \_\_\_\_\_\_ better than waiting for two hours.

23. I (not go) \_\_\_\_\_\_ to school last Sunday.

24. She (get) \_\_\_\_\_\_ married last year?

25. What you (do) \_\_\_\_\_\_ last night? - I (do) \_\_\_\_\_\_ my homework.

26. I (love) \_\_\_\_\_\_ him but no more.

27. Yesterday, I (get) \_\_\_\_\_\_ up at 6 and (have) \_\_\_\_\_\_ breakfast at 6.30

**GDCD 6**

**Lớp 6. Bài 14: thực hiện trật tự an toàn giao thông**

Nội dung bài học

**1.Để đảm bảo an toàn giao thông ta phải làm gì?**

Để đảm bảo an toàn khi đi đường ta phải tuyệt đối chấp hành hệ thống báo hiệu giao thông gồm

-Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông,

-Tín hiệu đèn giao thông,

-Biển báo hiệu,

-Vạch kẻ đường,

-Cọc tiêu, tường bảo vệ hoặc hàng rào chắn

**2.. Một số biển báo thông dụng**

- Biển nguy hiểm : Hình tam giác, nền màu vàng, viền đỏ hình vẽ màu đen thể thiện điều nguy hiểm cần đề phòng

- Biển hiệu lệnh: Hình tròn nền màu xanh lam , hình vẽ màu trắng nhắm báo hiệu điều phải thi hành

- Biển báo cấm : hình tròn , nền trắng , viền đỏ, hình vẽ màu đen thể hiện điều cấm

**BÀI TẬP ĐỊA 6 TUẦN 10**

**Câu 1: Trong điều kiện nào, hơi nước trong không khí sẽ ngưng tụ thành mây, mưa…?**

**Câu 2: Nhiệt độ có khả năng ảnh hưởng đến khả năng chưa hơi nước trong không khí như thế nào?**

**Câu 3: Lượng mưa trên Trái Đất được phân bố như thế nào? VN nằm trong khu vực có lượng mưa trung bình là bao nhiêu?**

Câu 4: Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

 Lượng mưa ( mm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **TP. Hồ Chí Minh** | **18** | **14** | **16** | **35** | **110** | **160** | **150** | **145** | **158** | **140** | **55** | **25** |

1. **Hãy tính tổng lượng mưa trong năm ở thành phố Hồ Chí Minh và nêu cách tính?**
2. **Hãy tính tổng lượng mưa trong các tháng mùa mưa ( 5,6,7,8,9,10 ) ở thành phố Hồ Chí Minh?**
3. **Hãy tính tổng lượng mưa trong các tháng mùa khô ( 11,12,1,2,3,4 ) ở thành phố Hồ Chí Minh ?**

**CÔNG NGHỆ 6**

**Câu 1**:Thịt, cá bảo quản chất dinh dưỡng như thế nào khi chuẩn bị chế biến?
 A. Cắt, thái rồi rửa sạch B. Bỏ vào tủ đông đá
 C. Để chỗ nóng D. Rửa thật sạch rồi cắt, thái
**Câu 2**:Khi nấu thịt lâu thì sẽ mất vitamin gì ?
 A. Vitamin A,D,E,K B. Vitamin A

 C. Vitamin K D.Vitamin C, nhóm B và PP
**Câu 3**:Khi luộc thực phẩm cần lưu ý điều gì?
 A. Cho thực phẩm vào trước khi nước sôi B. Khi luộc nên khuấy nhiều
 C. Cho thực phẩm vào khi nước sôi D. Nên luộc thật kỹ
**Câu 4**: Chất xơ dùng để ngăn ngừa bệnh gì?
 A. Bệnh béo phì B. Bệnh suy dinh dưỡng
 C. Bệnh về tim mạch D. Bệnh táo bón

**Câu 5 :** Không nên chắt bỏ nước cơm vì sẽ mất sinh tố :

 A. Sinh tố A B. Sinh tố C C. Sinh tố D D. Sinh tố B1

**Câu 6 :**  Trẻ đang lớn ăn nhiều chất gì dễ bị sâu răng?

1. Chất khoáng B. Chất đường bột

C. Chất xơ D. Chất béo

**Câu 7** : Nêu nguyên nhân ngộ độc thức ăn?

**Câu 8** Nêu biện pháp phòng tránh nhiễm trùng nhiễm độc thực phẩm?

**LỊCH SỬ**

**CHỦ ĐỀ
CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (TỪ NHỮNG NĂM 40 ĐẾN THẾ KỈ IX)**

 **I/ Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và cuộc sống của nhân dân Châu Giao**

**1/Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc**

a/ Thời kì Bắc thuộc: Từ 179 TCN đến thế kỉ X, dân tộc ta liên tiếp chịu sự thống trị, đô hộ của các triều đại phong kiến phương **Bắc**.

b/ Tên các triều đại thống trị nước ta từ năm 179 TCN đến thế kỉ IX:

* Nhà Triệu (Triệu Đà): (179 TCN)
* Nhà Hán (111 TCN)
* Nhà Ngô (Đầu thế kỉ III)
* Nhà Lương (Đầu Thế kỉ VI)
* Nhà Đường (thế kỉ VII)

c/ Chính sách cai trị: trực tiếp cai trị (chủ yếu người Hán), nước ta đã bị mất tên, bị chia ra, nhập vào với các quận, huyện của Trung Quốc với những tên gọi khác nhau.

d/ Chính sách văn hóa: mục đích là chính sách đồng hóa dân tộc

* Chính sách đồng hóa dân tộc: nhằm làm thay đổi lối sống của một dân tộc khác theo lối sống của dân tộc mình.
* Đưa người Hán sang sống chung với người Việt để  bắt dân ta làm theo phong tục tập quán của người Hán, học chữ Hán,...
* Mở 1 số trường học dạy chữ Hán

Đưa Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo cùng những luật lệ, phong tục của người Hán vào nước ta

e/ Cuộc sống của nhân dân

* Bắt nhân dân ta đóng nhiều thứ thuế (vô lí), lao dịch và cống nộp các sản vật quý hiếm như: ngà voi, đồi mồi, ngọc trai, quả vải…sản phẩm thủ công và cả thợ khéo.
* Hạn chế kinh tế: nắm độc quyền về sắt và ngoại thương

->*Đời sống cực khổ, bị áp bức, bóc lột🡪Phải đấu tranh*

**BÀI TẬP:**

**THỐNG KÊ CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU TỪ BÀI 17 ĐẾN BÀI 23 SÁCH LỊCH SỬ 6**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên cuộc khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Người lãnh đạo** | **Kết quả** | **Ý nghĩa** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**TOÁN 6**

**1. THẦY TIẾN:**

**- Số ĐT thầy Tiến: 0919595907, 0962380314**

**- Học sinh nộp bài, tương tác với giáo viên qua: mail, zalo, Facebook (messenger)**

**- Địa chỉ mail:** **ngvtien2007@gmail.com**

**- Zalo:** Các em nhập số điện thoại 0919595907

**- Messenger:** Các em vào Facebook tìm **Nguyển Tiến**

(Các em làm bài tập trên giấy nộp cho giáo viện chủ nhiệm hoặc chụp hình gửi qua **mail, zalo, messenger** cho thầy nhen)

**2. CÔ THẢO:**

**- Số ĐT cô Thảo:** 0334664279

**- zalo:** các em nhập số điện thoại 0334664279

**- Nộp bài:** Các em nộp bài tập qua zalo hoặc lên trường nộp trực tiếp tại phòng bảo vệ hay GVCN

**3. Xem bài giảng:** Các em vào trang web **olm.vn,** chọn hình máy quay phim ở phía sau tên bài học để xem bài giảng. Các em lên mạng tìm hiểu thêm bài học và bài tập nhen. **Cố lên !**

**SỐ HỌC 6**

**§ 5 QUY ĐỒNG MẪU NHIỀU PHÂN SỐ.**

**1. Quy đồng mẫu hai phân số:**

**\* Quy tắc:** Muốn quy đồng mẫu nhiều phân số với mẫu dương ta làm nhu sau :

- Bước 1: Tìm một bội chung của các mẫu (thường là BCNN) để làm mẫu chung.

- Bước 2: Tìm thừa số phụ của mỗi mẫu (bằng cách chia mẫu chung cho từng mẫu).

- Bước 3: Nhân cả tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng.

**2. bài tập:**

?3. Quy đồng mẫu hai phân số sau:  và 

Giải

a)

**- Bước 1:** Tìm BCNN(12,30)

12 = 22.3

30 = 2.3.5

BCNN(12,30) = 22.3.5 = 60

**- Bước 2:** Tìm thừa số phụ

60 : 12 = 5

60 : 30 = 2

**- Bước 3:** Nhân cả tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng





**Bài tập 29** (sgk trang 19)

Giải

**a)** Mẫu số chung là BCNN (8, 27) = 8.27 = 216

Thừa số phụ của 8 là 216 : 8 = 27, của 27 là 216 : 27 = 8. Do đó:



**b)** Mẫu số chung là BCNN(9, 25) = 9.25 = 225. Do đó:



**c)** - 6 = 

Mẫu số chung là BCNN(15, 1) = 15. Do đó:



**3. Bài tập tự làm: Bài tập 30** (sgk trang 19)

**HÌNH HỌC 6**

**Bài 6. KHI NÀO THÌ **

**1) Khi nào thì**  **(dùng để tính số đo của một góc)**

***\*Nhận xét:*** *Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz* ***thì*** *.*

**2. Hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù**

a) Hai góc kề nhau

Hai góc kề nhau là hai góc có 1 cạnh chung và hai cạnh còn lại nằm trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa cạnh chung



*và là hai góc kề nhau*

b. Hai góc phụ nhau: khi tổng số đo hai góc bằng 900

c. Hai góc bù nhau: khi tổng số đo hai góc bằng 1800

d. Hai góc kề bù: Hai góc vừa kề nhau, vừa bù nhau là hai góc kề bù

**Bài 18** (SGK-82)

**Bài 19** (SGK-82)



ta có và  kề bù nên:

+  = 1800

1200 + = 1800

 = 1800 - 1200

 = 600

**Bài 20** (SGK-82)



Ta có: 

⇒ 

Vì tia OI nằm giữa hai tia OA và OB

nên 





**2. Bài tập tự làm:** Bài tập 21, 22 (sgk trang 82)

### TIN HỌC 6

### Lý thuyết

**I. NỘI DUNG BÀI HỌC TRƯỚC**

### *1. Xoá và chèn thêm văn bản*

    • Nên dùng phím BackSpace hoặc Delete để xoá một vài kí tự.

    • Backspace: xoá kí tự ngay trước con trỏ chuột.

• Delete: xoá kí tự ngay sau con trỏ.

• Muốn chèn thêm văn bản, đưa con trỏ đến vị trí cần chèn và gõ thêm nội dung.

    • Để xoá phần văn bản lớn, cần đánh dấu đoạn văn bản và chọn Backspace hoặc Delete.

    Lưu ý: suy nghĩ cẩn thận trước khi xoá.

### *2. Chọn phần văn bản*

    • Nguyên tắc: Khi muốn thực hiện một thao tác (xóa, chuyển vị trí, thay đổi cách trình bày,...) trước hết cần chọn văn bản hoặc đối tượng đó (còn gọi là đánh dấu).

    • Để chọn phần văn bản em cần thực hiện:

    • Đưa con trỏ chuột đến vị trí bắt đầu.

    • Kéo thả chuột đến vị trí cuối văn bản cần chọn.

• Khôi phục trạng thái cũ văn bản bằng nút lệnh Undo 

### *3. Sao chép và di chuyển nội dung văn bản*

    • Sao chép: Là giữ nguyên phần văn bản đó ở vị trí gốc, đồng thời sao nội dung đó vào vị trí khác, ta thực hiện như sau:

       ◦ Chọn phần văn bản muốn sao chép, nháy nút  (Copy) trên thanh công cụ.

       ◦ Đưa con trỏ soạn thảo tới vị trí cần sao chép rồi nháy nút  (Paste).

    Lưu ý: Em có thể nháy nút Copy một lần và nháy nút Paste nhiều lần để sao chép nội dung vào nhiều vị trí khác nhau.

    • Di chuyển: Em có thể di chuyển một phần văn bản từ vị trí này sang một vị trí khác bằng cách: sao chép rồi xoá phần văn bản ở vị trí gốc.

       ◦ 1. Chọn phần văn bản cần di chuyển, nháy vào nút Cut  trên thanh công cụ chuẩn để xoá văn bản tại vị trí đó.

       ◦ 2. Đưa con trỏ soạn thảo tới vị trí mới và nháy vào nút Paste.

**II. NỘI DUNG BÀI MỚI**

### *1. Định dạng văn bản*

    • Định dạng văn bản là thay đổi kiểu dáng, vị trí của các kí tự, các đoạn văn bản và các đối tượng khác trên trang.

    • Mục đích văn bản dễ đọc trang văn bản có bố cục đẹp và người đọc dễ ghi nhớ các nội dung cần thiết.

    • Định dạng văn bản gồm 2 loại.

       ◦ Định dạng kí tự.

       ◦ Định dạng đoạn văn bản.

### *2. Định dạng kí tự:*

    • Thay đổi dáng vẻ của một hoặc một nhóm kí tự.

    • Các tính chất phổ biến gồm:

    • Phông chữ: Hà Nội Hà Nội Hà Nội.

    • Cỡ chữ: Hà Nội Hà Nội Hà Nội.

    • Kiểu chữ: Hà Nội **Hà Nội** *Hà Nội* Hà Nội.

    • Màu sắc: Hà Nội Hà Nội Hà Nội.

a) Sử dụng các nút lệnh:

    • Ta chọn văn bản cần định dạng rồi sử dụng các nút lệnh trên thanh công cụ:



    • Các nút lệnh gồm:

       ◦ Phông chữ:  

       ◦ Cỡ chữ: 

       ◦ Kiểu chữ: 

       ◦ Màu chữ: 

Lưu ý: Nếu không chọn trước phần văn bản thì các thao tác sẽ không được áp dụng cho kí tự nào cả.

### Bài tập:

**Câu 1:** Với một văn bản đã được mở bằng Word, làm thế nào để biết được một phần văn bản đã được định dạng với phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ và màu chữ gì?

**Câu 2:**  Em có thể định dạng các phần khác nhau của văn bản bằng nhiều phông chữ khác nhau được không? Em có nên dùng *quá nhiều phông chữ khác nhau*trong một văn bản hay không? Tại sao?

*(Học sinh chép nội dung bài học vào vở)*